

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HUNG PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HUNG PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG PHAT GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HPG.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 1001150987

3. Ngày thành lập: 17/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà Ông Trần Quốc Hưng, Thôn Ái Quốc, Xã Nam Trung, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0947786615

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
2.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
3.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
4.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4511
7.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
8.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4513
9.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đấu giá)	4541
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	4543
11.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	4931

12.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác	4932
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119
15.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất hoá dược và dược liệu	2100
16.	Giáo dục tiểu học	8521
17.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
18.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
19.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
20.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
21.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.	4649
24.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
25.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
26.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai; Sản xuất đồ uống không cồn	1104
27.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy lọc nước; máy móc, trang thiết bị máy lọc nước	2829(Chính)
28.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì hệ thống máy lọc nước (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3312
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt hệ thống máy lọc nước (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3320
30.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
31.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
34.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng và điều hoà không khí	3530
35.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
36.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
37.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
38.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
41.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không)	5629
42.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
44.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710
45.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
46.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm	0128
47.	Sản xuất than cốc	1910

48.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống Chi tiết: Sản xuất khí đốt	3520
49.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
51.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
52.	Bán buôn tổng hợp	4690
53.	Quảng cáo	7310
54.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
55.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
56.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
57.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
58.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
59.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã) - Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
60.	Giáo dục nhà trẻ	8511
61.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
62.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
63.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
64.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630
65.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
66.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
67.	Giáo dục mẫu giáo	8512

68.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
69.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
70.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
71.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
72.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
73.	Khai thác quặng sắt	0710
74.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ PHI	Thôn Ái Quốc, Xã Nam Trung, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	0,500	151085702	
			Tổng số	5.000	50.000.000	0,500		

2	TRẦN THỊ THU THỦY	Thôn Ái Quốc, Xã Nam Trung, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	0,500	025193000179	
			Tổng số	5.000	50.000.000	0,500		
3	TRẦN QUỐC HÙNG	Thôn Ái Quốc, Xã Nam Trung, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	990.000	9.900.000.000	99,000	151678506	
			Tổng số	990.000	9.900.000.000	99,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN QUỐC HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 04/09/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 151678506

Ngày cấp: 13/07/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ái quốc, Xã Nam Trung, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Ái quốc, Xã Nam Trung, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Thái Bình